

DANH SÁCH HỌC VIÊN LỚP 12A1 - NH: 2021 - 2022 - GVCN: CÔ VÂN (0919223668)

STT	HỌ	TÊN		ngày sinh			nơi sinh	NỮ	DÂN TỘC
				ngày	tháng	năm			
1	ĐOÀN QUỐC	AN	11A4	26	12	2002	HÀ NỘI	0	KINH
2	NGUYỄN THIỆU	AN	11A1	6	6	2003	TPHCM	1	KINH
3	ĐẶNG NHƯ	ANH	11A1	24	5	2004	TPHCM	1	KINH
4	NGUYỄN QUỐC	ANH	11A1	13	1	2002	TPHCM	0	KINH
5	TRỊNH GIA	BẢO	11TC	25	12	2004	TPHCM	0	KINH
6	TRỊNH NGỌC	CHÂU	11A1	9	5	2004	TPHCM	1	KINH
7	TRƯƠNG PHÚC HÙNG	CƯỜNG	11TC	29	10	2004	QUẢNG NGÃI	0	KINH
8	TRƯƠNG LÊ QUỐC	DŨNG	11A4	22	7	2004	NINH THUẬN	0	KINH
9	PHẠM ANH	DƯƠNG	11A1	1	10	2004	THÁI BÌNH	0	KINH
10	LÊ THỊ THUY	DUY	11A1	21	6	2004	BẾN TRE	1	KINH
11	TRẦN ANH	ĐỨC	11A4	13	11	2003	TPHCM	0	KINH
12	TRẦN NGỌC	HOÀNG	11TC	9	2	2004	QUẢNG NGÃI	0	KINH
13	PHẠM THỊ	HUỆ	11A4	11	10	2001	NAM ĐỊNH	1	KINH
14	NGUYỄN VĂN	HÙNG	11A4	4	1	2004	HẢI DƯƠNG	0	KINH
15	HUỲNH MÃN	KHA	11A1	28	11	2003	BRVT	0	KINH
16	ÔNG LÊ	KHANH	11A1	1	9	2001	TPHCM	1	HOA
17	NGUYỄN TUẤN	KIỆT	11A1	15	10	2004	QUẢNG TRỊ	0	KINH
18	NGUYỄN SÂM	LÂM	11A1	24	3	1999	TPHCM	0	KINH
19	NGUYỄN HOÀNG	LỰC	11A1	30	6	2000	TPHCM	0	KINH
20	TRẦN THANH	NGÂN	11A1	11	11	2003	TPHCM	1	KINH
21	KHÔNG LÊ NHƯ	NGỌC	11TC	11	8	2004	TPHCM	1	KINH
22	NGUYỄN THẢO	NGUYỄN	11TC	17	10	2004	TPHCM	0	KINH
23	LÊ VĂN THÀNH	NHÂN	11A4	7	10	2004	TPHCM	0	KINH
24	PHẠM HUỲNH TÂM	NHƯ	11A1	28	10	2002	TPHCM	1	KINH
25	NGUYỄN LÊ TUYẾT	NHUNG	11A1	25	05	2003	QUẢNG NGÃI	1	KINH
26	NGUYỄN VÕ VƯƠNG	PHÚC	11A4	25	4	2002	BÌNH PHƯỚC	0	KINH
27	LÊ ANH	QUANG	11TC	26	12	2004	TPHCM	0	KINH
28	HÀ THỊ NHƯ	QUỲNH	11A4	14	3	2003	CẦN THƠ	1	KINH
29	HUỲNH THÁI	SANG	11A1	17	11	2003	TPHCM	0	KINH
30	PHAN VĂN	SANG	11A4	20	4	2004	HÀ TĨNH	0	KINH
31	LÊ KHÁNH	TÂN	11A1	10	12	2004	TPHCM	0	KINH
32	LÊ THỊ THU	THẢO	11A1	26	7	2004	THANH HÓA	1	KINH
33	MAI NGỌC KIM	THẢO	11TC	23	3	2004	TPHCM	1	KINH
34	NGUYỄN NGỌC NHƯ	THẢO	11A4	18	10	2004	TPHCM	1	KINH
35	TÔ THỊ DIỆU	THẢO	11A1	28	7	2004	TPHCM	1	KINH
36	PHẠM LÊ THẢO	TIỀN	11A1	30	11	2004	TPHCM	1	KINH
37	NGUYỄN HỮU CHÁNH	TÍN	11A4	6	9	2003	ĐÀ NẴNG	0	KINH
38	HUỲNH MAI PHƯƠNG	TRINH	11A4	24	8	2004	ĐỒNG THÁP	1	KINH
39	TRẦN THỊ BÍCH	TUYỀN	11A4	18	12	2004	TPHCM	1	KINH
40	VŨ NGỌC PHƯƠNG	UYÊN	11TC	30	6	2004	TPHCM	1	KINH
41	NGUYỄN TRẦN THUY	UYÊN	11A1	1	6	2003	TPHCM	1	KINH
42	TRẦN QUANG	VINH	11TC	19	11	2003	TPHCM	0	KINH
43	TRẦN DƯƠNG TUÔNG	VY	11TC	15	1	2004	TPHCM	1	KINH
44	NGUYỄN THỊ	YẾN	11A4	11	7	2003	NAM ĐỊNH	1	KINH

DANH SÁCH HỌC VIÊN LỚP 12A2 - NH: 2021 - 2022 - GVCN: THẦY CHUNG (0909662916)

STT	HỌ	TÊN		ngày sinh			nơi sinh	NỮ	DÂN TỘC
				ngày	tháng	năm			
1	LƯU THIÊN	ÁI	11A3	24	5	2004	TPHCM	1	HOA
2	VÕ THỊ HOÀNG	ANH	11A2	16	10	2003	TPHCM	1	KINH
3	NGUYỄN QUANG ĐIỆN	BIÊN	11A2	21	9	2004	TPHCM	0	KINH
4	PHAN MINH	DUY	M	28	6	2002	TPHCM	0	
5	HỒ LÊ THỊ THÙY	DƯƠNG	11A3	30	3	2004	TPHCM	1	KINH
6	TRẦN PHÁT	ĐẠT	11A3	27	7	2004	TPHCM	0	KINH
7	TRƯƠNG TẤN	ĐẠT	M	12	10	2003	AN GIANG	0	
8	NGUYỄN TRƯỜNG	GIANG	M	22	1	2000	TPHCM	0	
9	LÝ MINH	HOÀNG	11A2	9	2	2004	TPHCM	0	HOA
10	NGUYỄN TUẤN	KIỆT	11A2	24	10	2002	TPHCM	0	KINH
11	NGUYỄN TUẤN	KIỆT	11A3	16	1	2004	TPHCM	0	KINH
12	PHẠM MINH	KIỆT	11A3	8	7	2004	TPHCM	0	KINH
13	NGUYỄN DUY	KHANG	11E1						
14	NGUYỄN HOÀNG TÚ	LAM	11A3	28	3	2004	TPHCM	1	KINH
15	ĐÀO NGỌC KIỀU	LOAN	11E1						
16	HUỲNH PHÚC XUÂN	MAI	11TC	16	2	2004	SÓC TRĂNG	1	KINH
17	TRẦN VĂN	NGHĨA	11A2	13	10	2004	TPHCM	0	KINH
18	LÊ HỮU	NHÂN	11E1						
19	PHAN THANH	NHÂN	11A2	8	8	2004	TPHCM	0	KINH
20	NGUYỄN TRƯỜNG	PHÁT	11A2	31	12	2004	TPHCM	0	KINH
21	THÂN NGUYỄN THIÊN	PHÚC	11TC	29	12	2000	TPHCM	0	KINH
22	MAI VĂN	PHƯỚC	11A3	28	9	2004	TPHCM	0	KINH
23	TRẦN LÝ HỮU	PHƯỚC	11E1						
24	LẠI THỊ THANH	PHƯƠNG	11A3	27	1	2004	TPHCM	1	KINH
25	LÊ THỊ TRÚC	PHƯƠNG	11A1	8	8	2003	TPHCM	1	KINH
26	Ô MỸ	PHƯƠNG	11A3	16	11	2004	CẦN THƠ	1	HOA
27	NGUYỄN MINH	QUANG	11A2	16	2	2004	TPHCM	0	KINH
28	CHU LÊ PHƯƠNG	QUYNH	11E1						
29	THẠCH TRẦN THANH	TÂM	11A3	2	2	2004	TPHCM	1	KINH
30	TRẦN THIÊN	TÙNG	11A3	12	8	2004	TPHCM	0	KINH
31	NGUYỄN NGỌC	TUYỀN	11E1						
32	NGUYỄN NGỌC	THẠCH	11E1						
33	NGUYỄN TRƯỜNG THỂ	THẠCH	M	17	6	2003	TPHCM	0	
34	NGUYỄN TRẦN BÌNH PHƯƠNG	THẢO	11A4	27	3	2004	TPHCM	1	KINH
35	TRẦN NGỌC THANH	THẢO	11A3	16	6	2004	TPHCM	1	KINH
36	CAO TRẦN ANH	THÚ	11A3	9	1	2004	TPHCM	1	KINH
37	TRƯƠNG VŨ THÙY	TRANG	11A2	9	8	2004	TPHCM	1	KINH
38	VÕ ANH	TRÍ	11A2	28	7	2003	TPHCM	0	KINH
39	HUỲNH QUỐC	UY	11A2	7	5	2004	TPHCM	0	KINH
40	ĐÀO HUỲNH NHÃ	UYÊN	11A2	16	4	2004	ĐỒNG THÁP	1	KINH
41	ĐỖ THỊ PHƯƠNG	UYÊN	11A2	24	8	2004	TPHCM	1	KINH
42	NGUYỄN PHƯƠNG	UYÊN	11A3	6	7	2003	TPHCM	1	KINH
43	NGUYỄN PHƯƠNG THỤY	VŨ	11A2	24	3	2004	TPHCM	1	KINH
44	KHÔNG NGỌC YẾN	VY	11A3	9	4	2004	TPHCM	1	KINH
45	NGUYỄN TÚ	VY	11A2	8	10	2004	TPHCM	1	HOA

DANH SÁCH HỌC VIÊN LỚP 12A3 - NH: 2021 - 2022 - GVCN: CÔ LOAN (0918135685)

STT	HỌ	TÊN		ngày sinh			nơi sinh	NỮ	DÂN TỘC
				ngày	tháng	năm			
1	ĐÀO TRẦN MAI	ANH	11A1	2	11	2003	TPHCM	1	KINH
2	NGUYỄN HOÀNG NGỌC	ANH	11A3	27	11	2004	TPHCM	1	KINH
3	NGUYỄN MỸ PHI	ANH	11A3	27	8	2001	TPHCM	1	KINH
4	ĐỖ HỒNG	BẢO	11E1	02	02	2004			
5	LÊ QUỐC	BẢO	11A3	12	6	2003	TPHCM	0	KINH
6	NGUYỄN VÕ HƯNG	BÌNH	11TC	13	10	2004	TPHCM	0	KINH
7	BÙI ĐOÀN MINH	CÔNG	11A3	2	1	2004	TPHCM	0	KINH
8	NGUYỄN PHẠM THÙY	DUNG	11A3	1	12	2004	ĐỒNG THÁP	1	KINH
9	TRẦN HỒ MỸ	DUNG	11A3	28	6	2004	TPHCM	1	KINH
10	VŨ ĐỨC	DUY	11TC	26	6	2003	KIÊN GIANG	0	KINH
11	NGUYỄN THỊ LỆ	DUYÊN	11A3	13	2	2004	TPHCM	1	KINH
12	VŨ CAO THÙY	DUYÊN	11A1	10	7	2002	TPHCM	1	KINH
13	NGUYỄN PHÁT	ĐẠT	11A3	2	4	2004	TPHCM	0	KINH
14	NGUYỄN THÀNH	ĐẠT	11A3	16	12	2004	AN GIANG	0	KINH
15	NGUYỄN XUÂN	ĐỨC	11A1	23	3	1998	TTH	0	KINH
16	VÕ XUÂN	HIỆP	11E1	19	07	2004			
17	TRẦN MINH	HOÀNG	11A3	18	9	2004	TPHCM	0	KINH
18	NGUYỄN MẠNH	LÂN	11E1	15	11	2003			
19	LÊ NGUYỄN PHI	LONG	11A3	9	3	2004	TPHCM	0	KINH
20	NGÔ HOÀNG	LONG	11A1	20	7	2000	TPHCM	0	KINH
21	THẠCH LÊ TUYẾT	MAI	11A3	16	6	2004	TPHCM	1	KINH
22	THÀNH HOÀNG TUÔNG	MY	11A3	14	10	2004	TPHCM	1	KINH
23	THẠCH HỒ TUYẾT	NGÂN	11A3	23	9	2003	TPHCM	1	KHƠME
24	HUỲNH LÊ XUÂN	NGỌC	11A3	28	11	2004	TPHCM	1	KINH
25	HUỲNH THỊ BÍCH	NGỌC	11A1	25	6	2003	BR-VT	1	KINH
26	NGUYỄN TRUNG	NGUYỄN	11A1	3	10	2001	CẦN THƠ	0	KINH
27	LÂM NGỌC YẾN	NHI	11A3	12	11	2004	TPHCM	1	KINH
28	HÀ HỮU	PHƯỚC	11TC	20	7	2004	TPHCM	0	KINH
29	LÊ KIM THIÊN	PHƯỚC	11A3	28	12	2002	TPHCM	0	KINH
30	LÊ TRẦN NGUYỆT	SAN	11A1	9	3	2004	TPHCM	1	KINH
31	TRẦN HỒNG TRI	TÂM	11A3	11	11	2003	TPHCM	0	KINH
32	TRẦN THỊ THANH	THẢO	M	27	2	2004	TPHCM	1	
33	NGUYỄN ANH	THƯ	11A3	1	1	2004	TPHCM	1	KINH
34	NGUYỄN THỊ MINH	THƯ	11A1	17	10	2004	GIA LAI	1	KINH
35	LƯƠNG ANH	TIẾN	11A1	1	11	2003	QUẢNG NGÃI	0	KINH
36	NGUYỄN HUỲNH	TIẾN	11A1	30	6	2003	TPHCM	0	KINH
37	NGUYỄN TRUNG	TÍN	11A3	15	9	2003	TPHCM	0	KINH
38	LÂM THỊ NGỌC	TRÂM	11A3	29	5	2003	TPHCM	1	KINH
39	PHẠM NGỌC MINH	TRANG	11TC	29	10	2002	LÂM ĐỒNG	1	KINH
40	PHẠM NGUYỄN HOÀNG	TRUNG	M	29	8	1981	TPHCM	0	
41	ĐỒNG BẢO	UYÊN	11TC	29	7	2004	TPHCM	1	KINH
42	LÊ NGỌC PHƯƠNG	UYÊN	M	5	8	2004	TPHCM	1	
43	NGUYỄN HOÀNG	UYÊN	11A3	30	6	2004	TPHCM	1	KINH
44	ĐỖ ĐỨC	VIÊN	11E1	24	04	2004			
45	ĐẶNG MẠNH	VŨ	11A1	15	10	2002	TPHCM	0	KINH

DANH SÁCH HỌC VIÊN LỚP 12A4 - NH: 2021 - 2022 - GVCN: CÔ YẾN (0764254528)

STT	HỌ	TÊN		ngày sinh			nơi sinh	NỮ	DÂN TỘC
				ngày	tháng	năm			
1	LÊ NGUYỄN TUYẾT	ANH	11A2	21	12	2003	TPHCM	1	KINH
2	NGUYỄN DUY	ANH	11A4	8	7	2003	HÀ NỘI	0	KINH
3	BUI ĐÌNH THANH	DANH	11A2	23	8	2004	TPHCM	0	KINH
4	TRẦN NGUYỄN HOÀNG	DUNG	11A2	16	10	2002	TPHCM	1	KINH
5	VÕ THỊ MỸ	DUNG	11A2	4	2	2004	TPHCM	1	KINH
6	NGUYỄN HỒNG	ĐÀO	11A2	6	6	2004	TPHCM	1	KINH
7	NGÔ THÀNH	ĐẠT	11A2	12	9	2003	TPHCM	0	KINH
8	ÔN BÍCH	HÀ	11A2	11	10	2004	TPHCM	1	KINH
9	TẶNG LÊ LỆ	HÂN	11A2	23	1	2004	TPHCM	1	KINH
10	NGUYỄN THỊ NGỌC	HIỀN	11A4	28	12	2003	TPHCM	1	KINH
11	TRẦN VĂN	HIẾU	11A4	26	1	2004	TPHCM	0	KINH
12	TRẦN VĂN	HOÀN	11A4	1	7	2003	THÁI BÌNH	0	KINH
13	PHẠM VĂN	HÙNG	11A4	6	11	2004	THÁI BÌNH	0	KINH
14	VÕ HOÀNG KHẢI	KHẢI	M	15	8	2002	TPHCM	0	
15	LÊ ANH	KHOA	11A2	29	7	2004	QUẢNG TRỊ	0	KINH
16	NGÔ MINH TRÍ	LÂM	11A4	13	9	2004	TPHCM	0	KINH
17	NGUYỄN THỂ	LÂM	11A4	13	5	2004	LÂM ĐỒNG	0	KINH
18	NGUYỄN GIA	LINH	11A2	14	7	2004	TPHCM	1	KINH
19	ĐƯƠNG NGUYỄN PHÚC	LỘC	11A2	19	2	2003	TPHCM	0	KINH
20	NGUYỄN TẤN	LỘC	11A4	15	3	2004	TPHCM	0	KINH
21	VŨ THÀNH	LONG	11A2	14	12	2003	TPHCM	0	KINH
22	ĐƯƠNG TRÚC	MAI	11A2	18	2	2004	TPHCM	1	KINH
23	NGUYỄN QUANG	MINH	11A4	7	6	2002	TPHCM	0	KINH
24	NGUYỄN NGỌC KIM	NGÂN	11A4	5	8	2004	BẾN TRE	1	KINH
25	NGUYỄN THỊ KIM	NGÂN	11A4	9	2	2004	TT-H	1	KINH
26	PHẠM LÊ MINH	NGỌC	11A2	4	10	2003	TPHCM	1	KINH
27	HOÀNG THỊ NGỌC	NHI	11A2	19	9	2004	THANH HÓA	1	KINH
28	CHÂU MINH	PHÁT	11A4	17	5	2003	VĨNH LONG	0	KINH
29	THẠCH	PHÉP	M	10	2	2004	TRÀ VINH	0	
30	PHẠM THỤC	QUÂN	11A2	4	12	2004	TPHCM	1	KINH
31	LÊ HUỖNH	QUÝ	M	6	6	2002	TPHCM	0	
32	VŨ ĐỨC	QUÝ	M	22	10	2003	NINH BÌNH	0	
33	NGUYỄN HỮU	TÀI	M	16	7	1993	SÓC TRĂNG	0	
34	NGUYỄN THỊ	TÂM	11A4	2	3	2004	ĐỒNG NAI	1	KINH
35	LIÊU THỊ	THẢO	11A2	9	1	2004	TPHCM	1	KINH
36	NGUYỄN NGỌC ANH	THƯ	11A2	6	8	2004	TPHCM	1	KINH
37	NGUYỄN LÊ HOÀNG	THY	M	19	8	2000	TPHCM	1	
38	TRẦN THỊ HOÀNG	THY	11A2	23	1	2004	TP.HCM	1	KINH
39	MAI NGỌC BẢO	TRÂN	11A2	3	12	2004	TPHCM	1	KINH
40	ĐINH VĂN VẠN	TRÍ	11A4	16	9	2004	ĐÀ NẴNG	0	KINH
41	LÊ THỂ	TRUNG	11A4	19	10	2003	TPHCM	0	KINH
42	PHAN THANH	TÙNG	11A2	21	12	2003	TPHCM	0	KINH
43	NGUYỄN CÔNG	VINH	11A4	29	9	2004	TPHCM	0	KINH
44	ĐƯƠNG HOÀNG PHI	VŨ	11A4	5	6	2003	TPHCM	0	KINH
45	HOÀNG KHÁNH	VY	11A2	8	1	2004	TPHCM	1	KINH
46	NGUYỄN MỸ	XUÂN	11A2	28	2	2004	TPHCM	1	KINH

DANH SÁCH HỌC VIÊN LỚP 12A5 - NH: 2021 - 2022 - GVCN: CÔ KIM THỦY (0909161829)

STT	HỌ	TÊN		ngày sinh			nơi sinh	NỮ	DÂN TỘC
				ngày	tháng	năm			
1	NGUYỄN NGỌC QUỐC	ANH	11E1	20	04	2004			
2	NGUYỄN NHẬT	ANH	11E1	24	06	2004			
3	NGUYỄN XUÂN	BÁCH	11E1	12	11	2003			
4	PHAN NGỌC DUY	BẢO	11E1	21	07	2004			
5	TRƯỜNG TRIỂN	CẦN	11E1	10	11	2004			
6	NGUYỄN HOÀNG	CHƯƠNG	11E1	20	06	2004			
7	ĐẶNG BẢO	DUY	11E1	20	03	2004			
8	MOHAMACH	FALYDA	11E1	04	07	2004			
9	TẶNG HẢI	GIANG	11E1	23	07	2004			
10	NGUYỄN THỊ KIM	HƯƠNG	11E1	06	02	2004			
11	NGUYỄN LÊ QUANG	HUY	11E1	06	07	2004			
12	NGUYỄN VIỆT QUANG	HUY	11E1	09	09	2004			
13	TRẦN HỮU	KHANG	11E1	14	02	2004			
14	TRỊNH ĐÌNH	KHOA	11E1	06	09	2004			
15	NGUYỄN TUẤN	KHÔI	11E1	11	01	1999			
16	NGUYỄN GIANG	KIEU	11E1	07	09	2000			
17	NGUYỄN THUY THANH	LAM	11E1	27	04	2003			
18	TRẦN NGUYỆT	LAN	11E1	27	02	2003			
19	NGUYỄN THỊ MỸ	LINH	11E1	29	04	2003			
20	LÊ	LỊNH	11E1	29	06	2004			
21	LÂM VĨNH	LỢI	11E1	19	09	2004			
22	NGUYỄN THỊ XUÂN	MAI	11E1						
23	HÀ BẢO	NAM	11E1	14	12	2004			
24	HUỲNH KIM	NGÂN	11E1						
25	LUƠNG CHÂN	NGHIỆP	11E1	02	07	2004			
26	LÊ BẢO	NGUYỄN	11E1	11	03	2004			
27	NGUYỄN HỒNG THÚY	NHI	11E1	06	09	2004			
28	VI MỸ THẢO	NHI	11E1	16	10	2004			
29	HUỲNH THỊ KIEU	NHƯ	11E1	21	09	2004			
30	NGUYỄN THỊ HỒNG	NHUNG	11E1	08	05	2004			
31	ĐÌNH THIÊN	PHÚC	11E1	04	06	2004			
32	VÕ HOÀNG MINH	PHƯƠNG	11E1	15	02	2003			
33	TRẦN PHÚ	QUÝ	11E1	30	06	2003			
34	HUỲNH NGỌC PHƯƠNG	QUYÊN	11E1	24	09	2004			
35	TRƯƠNG TUỆ	SAN	11E1	10	12	2004			
36	TRẦN NGỌC	SƠN	11E1	05	06	2004			
37	ĐẶNG KIM	THỊNH	11E1	10	01	2004			
38	NGUYỄN NHẬT	THÔNG	11E1	11	01	2004			
39	DUY PHAN ANH	THƯ	11E1	20	07	2004			
40	NGUYỄN VŨ ANH	THƯ	11E1	13	02	2004			
41	TRẦN LÊ ANH	THƯ	11E1	03	12	2003			
42	HỒ NGỌC PHƯƠNG	TRÂM	11E1	26	10	2004			
43	NGUYỄN HUYỀN	TRÂN	11E1	02	10	2003			
44	TẮT THỦY	TRÂN	11E1	24	05	1999			
45	BÙI THỊ THANH	TUYỀN	11E1	04	01	2004			
46	NGUYỄN Ý	VY	11E1	17	07	2004			

DANH SÁCH HỌC VIÊN LỚP 12B1 - NH: 2021 - 2022 - GVCN: THẦY ĐỒNG

STT	HỌ	TÊN		ngày sinh			nơi sinh	NỮ	DÂN TỘC
				ngày	tháng	năm			
1	TRẦN ĐỖ MINH	ANH	11TC	12	11	2001	AN GIANG	1	KINH
2	VÕ GIA	BẢO	11B1	24	8	1996	CẦN THƠ	0	KINH
3	TRẦN QUỐC	BÌNH	11B1	28	9	2004	BR-VT	0	KINH
4	ĐÀO THỊ MỸ	CHIÊU	11B1	27	5	2002	ĐỒNG THÁP	1	KINH
5	NGUYỄN LÊ NGỌC	DIỄM	11B1	12	10	2004	TPHCM	1	KINH
6	NGUYỄN THỊ MỸ	DUYÊN	11B1	14	11	1995	NINH THUẬN	1	KINH
7	LÊ MINH	ĐỨC	11B1	20	1	1998	NAM ĐỊNH	0	KINH
8	TẶNG VĂN ANH	GIÀU	11B1	22	4	2003	TPHCM	0	KINH
9	ĐINH HUỖNH THANH	HIẾU	11B1	23	1	2001	TPHCM	1	KINH
10	LÊ MINH	HOÀNG	M	29	6	2001	Đồng Nai	0	
11	TRẦN QUANG CHÂU	KHANH	11E1						
12	DƯƠNG GIA	KIÊN	11B1	31	1	2003	TPHCM	0	HOA
13	ĐINH THỤC	LINH	11B1	11	11	1996	TPHCM	1	HOA
14	NGUYỄN HOÀNG THUY	LINH	11B1	12	11	2002	ĐAK NÔNG	1	KINH
15	NGUYỄN THỊ HỒNG	LOAN	11B1	3	5	2003	TPHCM	1	KINH
16	NGUYỄN NỮ MAI	LY	11B1	26	7	2001	ĐAK LAK	1	KINH
17	DƯƠNG HÙNG	MẠNH	11B1	9	1	1987	BẾN TRE	0	KINH
18	LỢI HOÀNG	MINH	11E1						
19	ĐỖ HOÀNG	NAM	11B1	31	1	2001	TPHCM	0	KINH
20	NGUYỄN ĐÌNH QUỲNH	NHƯ	11B1	4	11	2003	TPHCM	1	KINH
21	NGUYỄN THỂ	PHONG	11B1	6	3	2000	TPHCM	0	KINH
22	VÕ UYÊN	PHƯƠNG	11B1	1	6	1998	LONG AN	1	KINH
23	PHẠM HOÀNG VINH	QUANG	11B1	24	4	2002	TPHCM	0	KINH
24	LÊ PHÚC MINH	QUỐC	11B1	11	9	2003	TPHCM	0	KINH
25	TRẦN XUÂN	QUYÊN	11B1	23	1	2002	TPHCM	0	KINH
26	JƠR LÔNG NHONG	SEAN	11B1	20	10	2004	LÂM ĐỒNG	1	CHURU
27	NGUYỄN DOÃN DŨNG	TÂM	M	8	8	2000	TPHCM	0	
28	NGUYỄN NAM HẢI	THẠCH	M	1	12	1994	TPHCM	0	
29	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	THẢO	M	2	7	2002	TPHCM	1	
30	NGUYỄN THỂ MINH	THÔNG	11B1	21	7	2003	TPHCM	0	KINH
31	NGUYỄN VĂN	THUẬN	11B1	9	10	2003	QUẢNG NAM	0	KINH
32	VÕ TRỊNH THANH	THỦY	11B1	2	5	2004	TRÀ VINH	1	KINH
33	PHAN VĂN	TOÀN	11B1	8	5	1992	NGHỆ AN	0	KINH
34	PHAN PHÚ	TRƯỜNG	11B1	20	8	2003	NGHỆ AN	0	KINH
35	VÕ NGỌC	VĂN	11B1	7	10	1988	QUẢNG TRỊ	0	KINH
36	LẠI NGUYỄN	VŨ	11B1	8	4	2000	TPHCM	0	KINH
37	VÕ XUÂN	VŨ	11B1	17	6	1991	TT-H	0	KINH
38	NGUYỄN CAO HÒA	XUÂN	11B1	12	11	2003	TPHCM	1	KINH
39	DIỆP MAI NHƯ	Ý	11B1	8	11	2000	CẦN THƠ	1	KINH
40	ĐỖ HOÀNG	YÊN	11B1	20	11	2003	TPHCM	1	KINH